

Bản án số: 15/2025/HS-PT
Ngày 11-4-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Anh Tuấn.

Các Thẩm phán: Nguyễn Đức Nam và ông Phúc An Hoàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Kiều Vân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Đậu Thị Tuyết Hảo - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2025/TLPT-HS, ngày 12 tháng 02 năm 2025, đối với bị cáo TRẦN ĐỨC H do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 30/2024/HS-ST, ngày 12 tháng 12 năm 2024, của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Tuyên Quang.

Bị cáo có kháng cáo: TRẦN ĐỨC H, sinh ngày 07/9/2004, tại huyện N, tỉnh Tuyên Quang.

Nơi cư trú: Thôn Pác Củng, xã T, huyện N, tỉnh Tuyên Quang.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Sán Chay; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Trần Văn C (đã chết) và con bà Tráng Thị S, sinh năm 1983.

Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại thôn Pác Củng, xã T, huyện N, tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

Ngoài ra trong vụ án còn có 05 bị cáo không có kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ, ngày 18/02/2024, Lý Hồng Đ đang hát Karaoke ở nhà tại thôn Pác Củng, xã T, huyện N, tỉnh Tuyên Quang thì nhà Đ bị mất điện. Nghĩ có người rút cầu chì ở hộp công tơ điện lắp trên cột điện đối diện điểm trường Mầm non Pác Củng nên Đ lấy 01 con dao nhọn dài khoảng 25cm và đặt chiếc loa thùng

ở đằng trước xe mô tô, điều khiển xe mô tô đi đến vị trí cột điện nơi lắp công tơ điện của gia đình mục đích tìm người rút cầu chì. Đến nơi, Đ kiểm tra thì thấy chiếc cầu chì bị người khác rút lấy đi mất. Lúc này Đ nhận được điện thoại của Đặng Văn T (*trú cùng thôn*) bảo đến đón T. Đ điều khiển xe mô tô đi đón T, rồi cùng nhau ngồi hát Karaoke ở lề đường gần cổng điểm trường Mầm non Pác Củng. Trong lúc hát, Đ đã sử dụng tài khoản mạng xã hội Facebook gửi một tấm ảnh chụp hình chiếc loa vào nhóm Messenger có tên “ACE.PÁC CÚNG” kèm theo tin nhắn “*Nay đến là đón*”. Cùng thời gian này, Bàn Văn M và vợ chồng Đặng Văn T, sinh năm 2000 (đều trú cùng thôn với Đ) đang ngồi uống nước tại quán bán tạp hóa nhà ông Hoàng Càn T, trú tại thôn Pác Củng, xã T, huyện N thì nhìn thấy tin nhắn Đ gửi trong nhóm “ACE.PÁC CÚNG”, M nhắn tin trả lời Đ “*Đó thằng nào đến đón tao*”. Đ trả lời bằng tin nhắn thoại nói đang bức mình về việc nhà Đ bị người khác rút lấy mất cầu chì và nói những lời thách thức nếu ai ý kiến gì Đ sẽ chém.

Khoảng 20 phút sau, Lý Hồng Đ điều khiển xe mô tô chở T đến quán tạp hoá của Hoàng Càn T để mua thuốc lá. Đ cầm con dao trên tay đi cùng T vào trong quán thì gặp Bàn Văn M, Đg Văn T và TRẦN ĐỨC H đang ngồi uống bia. Thấy Đ đi vào, M nói trêu đùa “*Mày có muốn làm tí không*”; do đang bức tức nên Đ trả lời M “*Thích thì đi ra ngoài*”; T nói “*Em nói chuyện với người lớn không được cầm dao*”. Mua thuốc lá xong, Đ ngồi xuống ghế bên cạnh T và bỏ dao xuống dưới gầm bàn để nói chuyện. T nói với Đ “*Lúc này mày nói chuyện với thằng M như thế là không đúng, xin lỗi nó đi*”, nên Đ cầm lon bia lên vừa cười vừa xin lỗi M nhưng M nói “*Xin lỗi kiểu này tao không chấp nhận*”. Sau đó có ông Lý Văn Đ (bố Đ) đến quán gọi Đ về nhưng Đ không về nên ông Đ đã lấy con dao của Đ đem về trước.

Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, Lý Hồng Đ, Bàn Văn M, Đg Văn T, TRẦN ĐỨC H và Đặng Văn T đi ra khỏi quán. Khi ra ngoài, M gọi điện cho anh trai là Bàn Văn Đ với nội dung “*Nãy em có va chạm với một thằng cầm dao*”, T đi ra mượn điện thoại của M nói với Đ “*Đấy là thằng em tao, nãy nó xin lỗi rồi*”. Đ hỏi thằng nào thì Đ trả lời “*Em Đ đây, lúc này em xin lỗi rồi*”. Lúc này, Trần Văn O đang ở bên cạnh Đ nói “*Động vào anh em tao thì không xong đâu*”. Đ nói tiếp “*Bọn mày đứng ở quán T đợi tao nói chuyện*”, T đáp “*Thế thì ra ngã ba nhà trường nói chuyện*”, Đ đồng ý. Sau khi tắt điện thoại, T đã nói với Đ “*Về nhà lấy đồ đi, nếu nói chuyện không thành thì va luôn*”. Đ hiểu ý T rủ về nhà lấy dao, nếu nói chuyện hoà giải không thành thì có hung khí đánh nhau nên Đ chở T về nhà T; còn M và H ở lại quán của T chờ Đ đến. Khoảng 05 phút sau, Trần Văn O chở Bàn Văn Đ đến, M kể lại sự việc bị Đ cầm dao thách thức, Đ nói đã hẹn gặp T và Đ ở trước cổng điểm trường Mầm non Pác Củng để nói chuyện nên H điều khiển xe mô tô chở theo Đ, M và O mỗi người điều khiển một chiếc xe mô tô đến khu vực điểm trường Mầm non Pác Củng. Khi đi đến trước cổng điểm trường Mầm non Pác Củng, Đ, M, H và O để xe mô tô ở lề đường bê tông hướng vào nhà văn hóa thôn Pác Củng; Đ, M, H ra khu vực phía trước điểm trường Mầm non tìm hung khí, mỗi người nhặt 01 đoạn gậy bằng gỗ Xoan (*có kích thước đường kính từ 03cm đến 04 cm, chiều dài từ 70 cm đến 1,5m*) để làm vũ khí, còn O vẫn đứng ở xe. Tìm được gậy gỗ, Đ gọi điện thoại cho T ra nói chuyện. T và Đ lấy ở nhà T mỗi người 01 con dao (*loại dao tư, chuôi bằng gỗ, lưỡi dao bằng kim loại, dài 43 cm*), mục đích cầm theo dao để nếu có xảy ra đánh nhau thì có dao để đánh trả. Khi đi đến

cách ngã ba công điền trường mầm non Pác Củng khoảng 50 mét, Đg Văn T và Lý Hồng Đ cất giấu dao trên taluy dương, cao cách mặt đường đất khoảng 01m (Đ cất dao trước, vị trí để dao của Đ cách vị trí để dao của T khoảng 11m).

T và Đ đi đến ngã ba trước công điền trường mầm non Pác Củng thì gặp Đ, M, H, Ôn. Đ hỏi “*Nãy ai cầm dao dọa em tao*” thì Đ bước lên đến gần Đ trả lời là “*Em, lúc nãy em xin lỗi rồi*” (thời điểm này Đ và Đ đều bật đèn flash của điện thoại để chiếu sáng). Đ cất điện thoại vào trong túi quần, dùng tay phải cầm gậy gỗ chỉ vào mặt Đ nói “*Mày thích dọa em tao không*” rồi tiến đến dùng tay trái túm bóp cổ Đ, tay phải Đ cầm đoạn gậy gỗ Xoan gỗ một nhát theo chiều ngang từ phải sang trái trúng vào vùng đầu phía bên trái của Lý Hồng Đ, thấy Đ bị đánh nên T vào can ngăn đẩy Đ và Đ ra thì bị Đ dùng tay trái túm cổ áo, tay phải Đ cầm đoạn gậy gỗ Xoan chỉ vào mặt T rồi nói “*Mày sống với tao bao lâu nay mày không hiểu tao à*”. T dùng tay phải gạt hai tay Đ sang bên phải, làm đầu đoạn gậy gỗ Xoan quệt vào làm xước vùng da phía dưới mắt phải; thấy T chống cự lại, Đ đẩy T về phía sau, làm chân trái T tụt chân xuống ta luy âm, Đ cầm gậy gỗ trên tay phải vụt hai nhát liên tiếp theo chiều từ phải sang trái trúng vào phần thái dương bên trái của T; lúc này T đang cầm trên tay 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A12, vỏ màu trắng giơ lên để soi đèn thì bị H dùng tay phải cầm gậy gỗ lao vào vụt một nhát theo chiều từ trên xuống dưới trúng vào chiếc điện thoại T đang cầm trên tay, khiến điện thoại rơi xuống đường vỡ hỏng. Thấy T bị đánh, Đ lao vào dùng hai tay ôm Đ thì bị M cầm gậy trên tay phải vụt trúng phần bả vai phải của Đ, Ô cũng lao vào đánh T nhưng va vào người Đ nên tự ngã xuống đất. Bị đánh nên Đ bỏ chạy theo hướng về nhà T, vừa chạy Đ vừa hô bảo T chạy; thấy T và Đ bỏ chạy, Đ và M tiếp tục cầm gậy gỗ đuổi theo sau, vừa đuổi vừa hô “*Đánh chết con mẹ nó đi*”. Lúc này Trần Văn Ô cũng tháo đoạn tre chống cột điện dài khoảng 03 mét cùng TRẦN ĐỨC H cầm gậy gỗ chạy theo sau Đ và M.

Đặng Văn T, Lý Hồng Đ chạy đến vị trí cất giấu dao (tại thời điểm này trời khô ráo, trời tối không có ánh trăng, chỉ có ánh đèn điện của nhà dân hắt ra nhìn thấy mờ mờ, nhìn được hình dáng, hành động), T cầm dao trên tay phải rồi tiếp tục chạy được khoảng 05m thì bị Bàn Văn Đ đuổi kịp. Đ dùng gậy gỗ vụt từ trên xuống dưới về phía người của T, T quay người lại xoay người qua phải để tránh đường gậy của Đ, T giơ dao chém một nhát theo chiều từ trên xuống dưới về phía người Đ, Đ giơ tay trái lên ngang trán để đỡ thì con dao chém trúng vào lòng bàn tay trái và vùng đỉnh đầu phải của Đ; T vừa chém Đ xong thì bị H dùng gậy gỗ xoan vụt từ trên xuống dưới trúng vào bắp tay phải của T, làm con dao T đang cầm trên tay rơi xuống đất. Bị đau nên T tiếp tục quay người bỏ chạy về phía nhà T, chạy đến vị trí lên dốc thì T tự bị trượt chân ngã xấp xuống đường, Đ đuổi theo sau cầm gậy gỗ trên tay phải vụt một nhát theo chiều thẳng từ trên xuống dưới trúng vào lưng của T.

Tại vị trí Đ lao vào đánh T, Bàn Văn M chạy đến thấy Đ đang đứng ở trên dốc cách M khoảng 70cm, M cầm đoạn củi gỗ trên tay phải vụt một nhát theo chiều thẳng từ trên xuống dưới về phía Đ, Đ nghiêng người sang bên trái để tránh nên không trúng, Đ cầm dao trên tay phải vung chéo theo chiều ngược từ dưới lên trên, hướng từ trái qua phải để đỡ thì trúng vào gậy của M, làm đoạn gậy gỗ của M trượt đập xuống đường bị gãy đôi, lúc này Đ thấy Đ đang đứng ở tư thế khom người và dùng gậy đánh T (*phần sườn bên trái Đ hướng về phía người Đ*), nên Đ vung dao ngược lại chém một nhát chéo theo chiều từ phải qua trái, từ trên xuống dưới

trúng vào phần giữa lưng của Đ, Đ vung dao chém 01 nhát chéo theo hướng từ dưới lên trên, chiều từ trái qua phải về phía M; lúc này M nghe thấy Đ nói “*Tao bị đánh rồi*” nên M giơ tay ra đỡ Đ thì bị dao của Đ chém trúng vào bàn tay trái của M bị đứt lìa ngón út và đứt một phần ngón áp út của bàn tay trái. Đ tiếp tục chém nhát tiếp theo theo chiều thẳng từ trên xuống dưới về phía Đ, lúc này Đ đang bị đau, xoay lưng về phía Đ nên con dao đã trúng vào phần lưng khu vực lưng sườn bên phải Đ. Đ quay người lại nhìn thì bị Đ chém thêm một nhát theo chiều từ phải sang trái, từ trên xuống dưới trúng vào phần trán phải của Đ. Sau khi chém trúng trán Đ, Đ lùi dần về phía sau, vừa lùi Đ vừa cầm dao chém liên tục nhiều nhát theo chiều chéch chéo từ phải sang trái, từ trái sang phải về phía Đ để ngăn không cho ai lao vào đánh mình rồi hô T bỏ chạy. Trong quá trình Đông chém về phía Đ, có một nhát trúng vào cẳng tay trái của Đ, làm Đ bị xước da, Trần Văn Ở chạy đến dùng đoạn tre dài 3,25m vụt theo chiều thẳng từ trên xuống dưới nhằm về phía Đặng Văn T nhưng không trúng, đoạn tre đập xuống đất và bị vỡ, gãy. T và Lý Hồng Đ bỏ chạy về nhà. M và Đ được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa khu vực Yên Hoa, huyện N; sau đó Đ được điều chuyển đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Tuyên Quang để điều trị.

Kết quả trưng cầu giám định:

- *Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 25/2024/KLTTCT-PY, ngày 22/02/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Tuyên Quang, kết luận thương tích của Lý Hồng Đ:*

+ Các kết quả chính: Chấn thương phần mềm vùng vai và xây sát da nông vùng cổ ngực (kích thước 05cm x 02cm), sau một thời gian sẽ khỏi không để lại sẹo. Không có tỷ lệ tổn thương cơ thể.

+ Kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Lý Hồng Đ tại thời điểm giám định là 0% (Không phần trăm).

+ Cơ chế hình thành các dấu vết: Các dấu vết như mô tả trên là do tác động vật tày gây nên.

- *Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 26/2024/KLTTCT-PY, ngày 22/02/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Tuyên Quang, kết luận thương tích của Đặng Văn T:*

+ Các kết quả chính:

Vết thương phần mềm dưới đầu trong khoé mắt phải: 03%;

Vết thương phần mềm mặt ngoài cánh tay phải: 01%;

+ Kết luận: Căn cứ Thông tư số: 22/2019/TT-BYT, ngày 28/8/2019 của Bộ Y Tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Đặng Văn T tại thời điểm giám định là 04% (Bốn phần trăm) theo phương pháp cộng tại thông tư.

+ Cơ chế hình thành các dấu vết: Các dấu vết như mô tả trên là do tác động vật tày gây nên.

- *Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 27/2024/KLTTCT-PY, ngày 22/02/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Tuyên Quang, kết luận thương tích của Bàn Văn M:*

+ Các kết quả chính: Cụt mất ngón V (ngón út) tay trái: 06%;

Gãy xương đốt II, ngón IV tay trái: 01%;

Vết thương chưa liền sẹo ngón IV tay trái: 01%;

+ Kết luận: Căn cứ Thông tư số: 22/2019/TT-BYT, ngày 28/8/2019 của Bộ Y Tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Bàn Văn M tại thời điểm giám định là 08% (Tám phần trăm) theo phương pháp cộng tại thông tư.

+ Cơ chế, vật gây thương tích: Thương tích như trên là do vật sắc tác động trực tiếp gây nên.

- Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 29/2024/KLTTCT-PY, ngày 26/02/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Tuyên Quang, kết luận thương tích của Bàn Văn Đ:

+ Các kết quả chính:

Vết thương phần mềm đỉnh phải kích thước như mô tả (kích thước 8,5cm x 0,2cm, hướng từ trước ra sau, từ phải sang trái, vết thương bờ mép gọn): 02%;

Vết thương phần mềm trán phải kích thước như mô tả (kích thước 5,5cm x 0,2cm, hướng từ trên xuống dưới, từ trái sang phải, vết thương bờ mép gọn, vùng giữa trán và sống mũi có nhiều vết xây xước da nông): 06%;

Vết thương phần mềm giữa lưng kích thước như mô tả (kích thước 06cm x 0,2cm, hướng nằm ngang hơi chếch từ trên xuống dưới, từ phải qua trái, vết thương bờ mép gọn): 02%;

Vết thương vùng sườn lưng bên phải kích thước như mô tả (kích thước 11cm x 0,2cm, hướng từ trên xuống dưới, vết thương bờ mép gọn): 02%;

Vết thương bàn tay trái kích thước như mô tả (Ổ mô út bàn tay trái có vết thương kích thước 4,5cm x 0,2cm từ cạnh trong bàn tay hướng vào lòng bàn tay, vết thương bờ mép gọn): 02%;

Vết thương cẳng tay trái kích thước như mô tả (1/3 dưới mặt say trong cẳng tay trái có vết thương kích thước 01cm x 0,4cm, vết thương bờ mép gọn): 01%;

Vỡ lún đỉnh phải: 08%;

Tổn thương màng phổi phải không phải phẫu thuật: 03%;

Gãy 01 xương sườn: 02%;

+ Kết luận: Căn cứ Thông tư số: 22/2019/TT-BYT, ngày 28/8/2019 của Bộ Y Tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Bàn Văn Đ tại thời điểm giám định là 25% (Hai mươi lăm phần trăm) theo phương pháp cộng tại thông tư.

+ Cơ chế, vật gây thương tích: Thương tích như trên là do vật sắc tác động trực tiếp gây nên.

- Tại Kết luận giám định số: 330/KL-KTHS, ngày 29/02/2024 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận:

+ Dấu vết trên mẫu ký hiệu A1 (dấu vết màu nâu đỏ thu tại hiện trường) gửi giám định là máu người, thuộc nhóm máu O (cùng nhóm máu với Bàn Văn Đ);

+ Trên mẫu ký hiệu A2 (dấu vết màu nâu thu tại 01 con dao bằng kim loại) có bám dính máu người, thuộc nhóm máu O (cùng nhóm máu với Bàn Văn Đ);

Ngày 19/02/2024, Đg Văn T có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Bàn Văn Đ, Bàn Văn M, TRẦN ĐỨC H, Trần Văn O.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 07/KLDG-HĐĐGTSTTHS, ngày 13/4/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện N, tỉnh Tuyên Quang, kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A12, vỏ màu trắng (điện thoại đã qua sử dụng) bị huỷ hoại ngày 18/02/2024 tại xã T, huyện N trị

giá 3.461.999 đồng (Ba triệu bốn trăm sáu một nghìn chín trăm chín mươi chín đồng).

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 30/2024/HS-ST, ngày 12 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Tuyên Quang, đã quyết định:

* Căn cứ vào khoản 2 Điều 155; các Điều 282, 299 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Đình chỉ vụ án, đình chỉ xét xử đối với các bị cáo Bàn Văn Đ, Bàn Văn M, TRẦN ĐỨC H, Trần Văn O bị Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Tuyên Quang truy tố về tội: “Cố ý gây thương tích” theo điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Bị hại Đặng Văn T không có quyền yêu cầu khởi tố lại.

* Căn cứ khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự:

- Tuyên bố bị cáo TRẦN ĐỨC H phạm tội “*Hủy hoại tài sản*”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo TRẦN ĐỨC H 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào Trại giam chấp hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về hình phạt đối với 02 bị cáo còn lại, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 23/12/2024 bị cáo TRẦN ĐỨC H có đơn kháng cáo với nội dung: Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang phát biểu quan điểm:

- Về thủ tục tố tụng đảm bảo đúng quy định pháp luật, đơn kháng cáo của bị cáo hợp lệ, trong hạn luật định.

- Về nội dung kháng cáo: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử phạt bị cáo TRẦN ĐỨC H 06 tháng tù là đúng người, đúng tội.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo H xuất trình Quyết định trợ cấp của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Tuyên Quang, về việc trợ cấp đối với thân nhân của dân công hỏa tuyến từ trần cho ông Trần Văn T và Quyết định trợ cấp một lần của Quân khu 2, đối với dân công hỏa tuyến tham gia kháng chiến của bà Trần Thị Đ và (là ông, bà nội của bị cáo) là tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản hủy hoại giá trị không lớn, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo TRẦN ĐỨC H 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách 01 năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo H không có ý kiến tham gia tranh luận.

Bị cáo H nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi hủy hoại tài sản của mình là sai trái, vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục kháng cáo của bị cáo là hợp lệ, đúng pháp luật; trình tự, thủ tục giải quyết vụ án của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là đúng quy định pháp luật.

[2]. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo H tiếp tục thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 23 giờ 30 phút, ngày 18/02/2024, tại thôn Pác Củng, xã T, huyện N, tỉnh Tuyên Quang, TRẦN ĐỨC H đã có hành vi sử dụng gậy gỗ vut trúng chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A12 của anh Đặng Văn T làm hỏng tài sản; 01 chiếc điện thoại di động này bị hủy hoại có trị giá 3.461.999 đồng (Ba triệu bốn trăm sáu mươi một nghìn chín trăm chín chín đồng). Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá toàn diện, khách quan các chứng cứ, xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân để xử phạt bị cáo TRẦN ĐỨC H 06 (Sáu) tháng tù về tội “*Hủy hoại tài sản*” là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo TRẦN ĐỨC H: Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra - truy tố - xét xử đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; việc hủy hoại tài sản có giá trị không lớn. Tại cấp phúc thẩm bị cáo xuất trình tài liệu, chứng cứ mới là Quyết định trợ cấp một lần của Quân khu 2, đối với dân công hỏa tuyến tham gia kháng chiến của bà Tráng Thị Đàm (là bà nội của bị cáo H); Quyết định trợ cấp của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Tuyên Quang, về việc trợ cấp đối với thân nhân của dân công hỏa tuyến tử trần cho ông Trần Văn T (là ông nội của bị cáo H) đây là tài liệu, chứng cứ mới chưa được xem xét áp dụng trong quá trình xét xử sơ thẩm, nên cần áp dụng cho bị cáo theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xét thấy bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự và bị cáo có đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật, nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mà cho bị cáo H được cải tạo dưới sự giám sát và giáo dục của chính quyền địa phương nơi cư trú cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án hình sự sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang là phù hợp.

[4]. Đối với các bị cáo, người tham gia tố tụng khác của bản án hình sự sơ thẩm số: 30/2024/HS-ST, ngày 12/12/2024 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Tuyên Quang, không có kháng cáo, kháng nghị, nên không xem xét giải quyết trong cùng vụ án hình sự phúc thẩm này.

[5]. Về án phí phúc thẩm: Do bị cáo TRẦN ĐỨC H được chấp nhận đơn kháng cáo, nên bị cáo không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

[6]. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.
Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo TRẦN ĐỨC H; sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số: 30/2024/HS-ST, ngày 12 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Tuyên Quang, phần quyết định về biện pháp chấp hành hình phạt đối với bị cáo TRẦN ĐỨC H như sau:

Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 của Bộ luật hình sự. Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Xử phạt bị cáo **TRẦN ĐỨC H** 06 (Sáu) tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 01 (Một) năm, về tội “*Hủy hoại tài sản*”. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án hình sự phúc thẩm (ngày 11/4/2025).

Giao bị cáo TRẦN ĐỨC H cho Ủy ban nhân dân xã xã T, huyện N, tỉnh Tuyên Quang, để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

“*Trường hợp bị cáo TRẦN ĐỨC H thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68 và Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự*”.

“*Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo*”.

2. Về án phí: Bị cáo TRẦN ĐỨC H không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 11/4/2025).

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Phòng HSNV CA tỉnh TQ;
- TAND huyện N, tỉnh TQ;
- VKSND huyện N, tỉnh TQ;
- Chi cục THADS huyện N;
- Bị cáo H;
- Người tham gia tố tụng;
- Văn phòng TAND tỉnh Tuyên Quang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Anh Tuấn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Đức Nam

Phúc An Hoàn

Trần Anh Tuấn

